TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu, bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 19/9/2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần Ngọc B, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu Khu B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1964, con bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964, chưa có vợ; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2009/HSST ngày 17/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: Cướp tài sản, theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 13/2013/HSPTngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với phần chưa chấp hành của bản án số 09/2009/HSST ngày 17/11/2009 là 02 năm 11 tháng 11 ngày, buộc Trần Ngọc B phải chấp hành chung của hai bản án là 04 năm 11 tháng 11 ngày (Ngày 17/12/2017 Trần Ngọc Bình chấp hành xong hình phạt tù).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 5 năm 2019 đến nay có mặt.

2/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết), con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958, có vợ Hoàng Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2011/HSST ngày 18/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2019 đến nay có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964. Trú tại: Tiểu khu B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Km 260 + 100 thuộc địa phận bản Chủm, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang Trần Ngọc B, sinh năm 1988, trú tại: Tiểu khu B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

02 gói giấy trắng được bọc trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trằng nghi là Heroine; 01 điện thoại di động; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – ABLADE biển kiểm soát 26K8-5679; 01 xi lanh nhựa đầu kim tiêm, đã qua sử dụng.

Quá trình bắt giữ Trần Ngọc B khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do Trần Ngọc Bình mua của Nguyễn Văn D, sinh năm 1980, trú tại: Bản C, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ngày 23/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D và thu giữ: 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Trần Ngọc B và Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 22/5/2019 Nguyễn Văn D từ nhà đón xe buýt đến ngã ba bản Nà Hường, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ hỏi mua được 01 gói Heroine

với giá 200.000 đồng mang về sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày D lấy 2/3 gói Heroine ra sử dụng, còn lại D cất giấu trong túi quần. Đến 14 giờ cùng ngày Trần Ngọc B gọi điện vào số thuê bao 0974.859.729 của Nguyễn Văn D hỏi mua ma túy, D đồng ý. Sau đó D lấy gói Heroine chia làm hai phần rồi ra cổng đợi B. Khoảng 15 phút sau, Bình điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K8-5679 đến gặp D, B đưa cho D 100.000 đồng rồi nhận 02 gói Heroine từ D, B dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bọc hai gói Heroine vừa mua được mang về sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 24/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu phối hợp với phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng tang vật thu giữ của Trần Ngọc B: Gói thứ nhất bên trong có chất bột màu trắng có khối lượng 0,02 gam ký hiệu B; gói thứ hai bên trong có chất bột màu trắng có khối lượng 0,02 gam ký hiệu B1. Mẫu B và B1 gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 965/KLMT ngày 25/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu B, B1 đều là ma túy; loại Heroine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,04 gam.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSYC ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố:

Trần Ngọc B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Ngọc B từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 26 tháng đến 30 tháng tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với 02 bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong là tang vật vụ án Trần Ngọc B, bên trong gồm: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 xi lanh nhựa loại 3cc.

Truy thu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn Dũng để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI và số tiền 2.000đ (Hai nghìn đồng) của Trần Ngọc B.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 1280.

Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc B, Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy thu giữ do bị cáo Trần Ngọc B mua của Nguyễn Văn D mục đích mang về sử dụng. Nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn D bán cho Trần Ngọc B do Nguyễn Văn D mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ mục đích mang về sử dụng và đã bán cho Trần Ngọc B để kiếm lời. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc B do tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La lập hồi 16 giờ 10 phút, ngày 22/5/2019; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 956/KLMT, ngày 25/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng 0,04 gam. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Nguyễn Văn D đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích mang về bán để kiếm lời, ngày 22/5/2019 đã bán cho Trần Ngọc B có khối lượng 0,04 gam Heroine với giá 100.000 đồng, hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Trần Ngọc B tàng trữ khối lượng 0,04 gam chất ma túy, loại chất Heroine, xét thấy Trần Ngọc Bình có 02 tiền án về tội Cướp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích), xác định tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là tình tiết định khung hình phạt, do vậy hành vi tàng trữ 0,04 gam Heroine đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Ngọc Bình có 01 tiền án về tội Cướp tài sản (chưa được xóa án tích) vi phạm tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Dũng không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Ngọc B sau khi bị bắt giữ đã đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo B.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo Nguyễn Văn D đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm bên trong gồm 01 phong bì niêm phong ban đầu + 01 mảnh giấy màu trắng; 01 xi lanh nhựa loại 3cc. Xét là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 105 thu giữ của Nguyễn Văn Dũng, 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI và 2.000 đồng thu của Trần Ngọc B, xét là phương tiện và tiền dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 1280 thu giữ của Nguyễn Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo D.

Đối với số tiền 100.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn D được hưởng lợi trong việc bán ma túy cho Trần Ngọc B, bị cáo Dũng đã chi tiêu cá nhân hết, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – ABLADE biển kiểm soát 26K8-5679 do Trần Ngọc B dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thanh T (Mẹ của B), bà T không biết việc B lấy xe đi mua ma túy, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thanh T là có căn cứ, đúng quy định cần chấp nhận.

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn D, D không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu không đủ cơ sở điều tra, xác minh.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

1. Xử phạt Trần Ngọc B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2019.

Xử phạt Nguyễn Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong là tang vật vụ án Trần Ngọc B, bên trong gồm: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 xi lanh nhựa có đầu kim tiêm loại 3cc, màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, số IMEI 1: 356018086923341, số IMEI 2: 356018086923358 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại màn hình cảm ứng màu đen, phần góc trái mặt sau có vết nứt vỡ (Không kiểm tra phần máy bên trong) và số tiền 2.000 đồng của Trần Ngọc B.

Trả lại cho Nguyễn Văn Dũng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 1280, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355904/05/7187092.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã trả lại cho bà Nguyễn Thanh Thịnh 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – ABLADE biển kiểm soát 26K8-5679.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Bì, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Ngọc B, Nguyễn Văn D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2019).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- THADS huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà